TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **274/**2019/HNGĐ-ST
Ngày 19/9/2019
Về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Tuấn Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
2. Ông Nguyễn Văn Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09/5/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29a/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 30/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị K**, sinh năm 1976; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Cao Trung T,** sinh năm 1973; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, chị Phan Thị K trình bày:

Chị và anh Cao Trung T trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 02/01/1998 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sinh sống tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai anh chị thời gian đầu có hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2014 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh T bất đồng quan điểm trong cuộc sống, suy nghĩ không hiểu nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, cuộc sống không hòa thuận, căng thẳng nên đã ảnh hưởng lớn đến hạnh phúc gia đình. Từ khi mâu thuẫn đến nay chị và anh không còn quan hệ về tình cảm cũng như không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Chị và anh T đã được hai bên gia đình nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định hôn nhân giữa chị và anh T không đạt được, không hạnh phúc tiến bộ. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Trung T.

- Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh Cao Trung T có 02 con chung. Cháu Cao Thị Mỹ D, sinh ngày 19/8/1998. Hiện nay cháu đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Cao Thế C, sinh ngày 31/10/2007, cháu C hiện đang ở cùng chị. Quan điểm của chị khi giải quyết ly hôn là nhận trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cao Thế C. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định, chị và anh Cao Trung T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn Cao Trung T ngày 14/6/2019, anh T khai:*

Anh và chị Phan Thị K trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vào năm 1998. Sau ngày cưới anh và chị Khuyên về sinh sống tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai anh chị có hạnh phúc, nhưng đôi khi trong cuộc sống hàng ngày cũng có những va chạm mâu thuẫn về kinh tế nhưng mâu thuẫn nhỏ, không đáng kể. Nay chị K làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết ly hôn. Quan điểm của anh là không nhất trí ly hôn với chị K vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn gia đình không có gì trầm trọng.

- Về con chung: Anh xác định giữa anh và chị Phan Thị K có 02 con chung. Cháu Cao Thị Mỹ D, sinh ngày 19/8/1998. Hiện nay cháu đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Cao Thế C, sinh ngày 31/10/2007, cháu C hiện đang ở cùng anh chị. Quan điểm của anh nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cao Thế C. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu chị K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Cao Trung T đến để giải quyết việc chị Phan Thị K đề nghị ly hôn nhưng anh T đều không có mặt.

Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Cao Trung T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Phan Thị K được ly hôn với anh Cao Trung T; giao cháu Cao Thế C, sinh ngày 31/10/2007 cho chị Phan Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Cao Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung; chị Phan Thị K phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang: chị K, anh T đăng ký kết hôn vào năm 1998, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu anh chị chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì nhưng khoảng 06 năm trở lại đây anh chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu sau đó về đánh chửi vợ. Gia đình và chính quyền đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Anh Cao Trung T hiện nay vẫn có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương. Anh T vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương, anh T không đi đâu, làm gì ở nơi khác. Chị K nghề nghiệp làm ruộng thu nhập ổn định từ 4 đến 5 triệu/tháng, anh T nghề nghiệp lao động tự do tuy nhiên thu nhập không ổn định.

Theo cung cấp của người làm chứng ông Cao Huyền Đ (bố đẻ của anh T): Anh T, chị K đăng ký kết hôn năm 1998, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng vài năm trở lại đây thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu sau đó về hành hung và dùng lời lẽ xúc phạm chị K nhiều lần, gia đình có khuyên can anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Về con chung, đề nghị Tòa án giao cháu Cao Thế C, sinh năm 2007 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và chính quyền địa phương cũng đã thông báo cho anh Cao Trung T nhiều lần nhưng anh T vẫn không đến Tòa án. Anh Cao Trung T có quan điểm là không nhất trí ly hôn với chị Phan Thị K. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời khai của đương sự và xác minh tại địa phương giữa chị Phan Thị K và anh Cao Trung T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do cả hai không còn

quan tâm đến nhau, anh K thường xuyên uống rượu sau đó có những hành động, lời lẽ xúc phạm chị T nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Trong quá trình mâu thuẫn, chính quyền địa phương và gia đình đã hòa giải cho anh chị nhiều lần nhưng không thành. Đồng thời, anh T đã cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc không thể hòa giải được, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị K là xử cho chị K được ly hôn với anh Cao Trung T.

[2] Về con chung: Chị Phan Thị K và anh Cao Trung T có 02 con chung: cháu Cao Thị Mỹ D, sinh ngày 19/8/1998 và cháu Cao Thế C, sinh ngày 31/10/2007. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu D đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu Cao Thế C, xét thấy chị K có thu nhập ổn định và cháu C có nguyện vọng ở với chị K nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Cao Thế C cho chị Phan Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Cao Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Phan Thị K và anh Cao Trung T xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị K phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị K được ly hôn với anh Cao Trung T**.**

2. Về con chung: Giao cháu Cao Thế C, sinh ngày 31/10/2007 cho chị Phan Thị K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Cao Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000898 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Cao Trung T không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND TT S;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Tuấn Linh